

Bản án số: 68/2023/HS-ST
Ngày 14-7-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Quỳnh Như.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Toàn;

Ông Trần Ngọc Hải.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu - Thư ký Toà án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2023/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Hoàng Thị Kim Th, sinh ngày 12 tháng 12 năm 1959 tại Hải Phòng. Nơi ĐKNKTT: Số 227 Hai Bà Trưng, phường Cát D, quận Lê Ch, thành phố Hải Phòng; nơi ở trước khi bị bắt: Số 284 Lán Bè, phường Lam Sơn, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Ngọc L (đã chết) và bà Chu Thị Hà B; có chồng là Nguyễn Văn S (đã chết), có 01 con sinh năm 1980; tiền tiền án, tiền sự, nhân thân: không; bị cáo ra đầu thú và bị tạm giữ từ ngày 22/12/2022, chuyển tạm giam từ ngày 28/12/2022. Có mặt.

- Bị hại:

1. Bà Phùng Thị B1, sinh năm 1949; địa chỉ: Số 227 Hai Bà Trưng, phường Cát Dài, quận Lê Chân, hành phố Hải Phòng.

2. Bà Phạm Thị M (tên gọi khác: Mai), sinh năm 1957; địa chỉ: Số 156 Lý thường Kiệt, phường Phan Bội Châu, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

3. Bà Phạm Thu Ng, sinh năm 1961; Địa chỉ: Số 70/63 Phố Cẩm, phường

Gia Viên, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng;

4. Bà Khương Thị Kim D, sinh năm 1968; địa chỉ: Số 23/63 Phố Cẩm, phường Gia Viên, quận Ngô Quyền, Hải Phòng.

Tất cả bị hại đều vắng mặt.

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau: Năm 1994, Hoàng Thị Kim Th và nhiều tiểu thương buôn bán tại chợ Tam Bạc cùng nhau chơi họ góp. Vì buôn bán cùng nhau đã lâu, mọi người tin tưởng Th nên thống nhất bầu Th là người đi thu và trả tiền họ cho các thành viên (gọi là chủ họ). Hoàng Thị Kim Th tổ chức ra nhiều bát họ với nhiều mức tiền chơi khác nhau. Mỗi bát họ là 10 ngày bốc một lần, khi bốc họ thì tất cả những người chơi sẽ đóng tiền cho Th và tập trung lại để bốc thăm đấu giá mua họ. Ai trả giá cao nhất sẽ được lấy tiền họ, số tiền mua họ được chia đều cho những người chưa bốc họ. Đến kỳ họ sau người đã bốc họ vẫn phải tiếp tục đóng tiền họ cho đến hết và không được chia tiền mua suất bốc họ của người sau. Sau khi đã thu tiền và Th toán cho một số thành viên tham gia chơi thì Th bắt đầu nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của những thành viên còn lại. Th vẫn tiếp tục thu tiền, sau đó chi tiêu cá nhân và đến khi không còn khả năng chi trả cho những người chơi họ sau thì Th đã bỏ trốn khỏi địa phương. Trong khoảng thời gian chơi họ, Th đã thu tiền họ của 34 tiểu thương. Cụ thể: bà Dương Thị L1 số tiền 2.000.000 đồng, bà Phạm Thị Thu số tiền 1.800.000 đồng, bà Hoàng Thị Kim X số tiền 18.000.000 đồng, bà Nguyễn Thị Hanh số tiền 4.000.000 đồng, bà Đào Thị Hoan số tiền 1.800.000 đồng, bà Nguyễn Thị Na số tiền 2.280.000 đồng, bà Nguyễn Thị L1 số tiền 900.000 đồng, bà Bùi Thị L số tiền 1.800.000 đồng, bà Vũ B1 Huyền số tiền 6.320.000 đồng, bà Phùng Thị B1 số tiền 7.200.000 đồng, bà Hoàng Thị Xuân số tiền 900.000 đồng, bà Nguyễn Thị B2 (địa chỉ số 90 Cao Thắng, Hạ Lý, Hồng Bàng) số tiền 2.850.000 đồng, bà Nguyễn Thị B2 (địa chỉ số 2 lô 1 tầng 7, Lam Sơn, Ngô Quyền) số tiền 11.040.000 đồng, bà Hoàng Thị Minh số tiền 2.280.000 đồng, bà Nguyễn Thị B số tiền 2.850.000 đồng, Nguyễn Hằng Ng số tiền 3.000.000 đồng, bà Đỗ Thị X số tiền 1.550.000 đồng, bà Khương Thị Kim D số tiền 16.400.000 đồng, bà Từ Thị Ng số tiền 4.100.000 đồng, bà Bùi Thị Mỹ số tiền 2.050.000 đồng, bà Cao Thị B1 Thủy số tiền 850.000 đồng, bà Nguyễn Thị Hường số tiền 5.300.000 đồng, bà Nguyễn Thị Hồi số tiền 8.400.000 đồng, bà Nguyễn Thị Kim Chinh số tiền 4.200.000 đồng, bà Hoàng Thị Hoa số tiền 1.800.000 đồng, bà Nguyễn Thị Hương số tiền 7.000.000 đồng, bà Trần Thị Hải số tiền 2.050.000 đồng, bà Phạm Thị T số tiền 16.400.000 đồng, bà Nguyễn Thị Hiền số tiền 8.400.000 đồng, bà Nguyễn Thị H số tiền 8.400.000 đồng, bà Phạm Thị M (Mai) số tiền 6.000.000 đồng, bà Trần Thị G số tiền 2.050.000 đồng, bà Phạm Thị Ng số tiền 8.000.000 đồng, bà Ngô Thị Th số tiền 1.550.000 đồng. Tổng số tiền Th chiếm

đoạt là 185.020.000 đồng. Sau khi Th bỏ trốn, ông Nguyễn Văn S là chồng của bị can đã bồi thường, khắc phục được số tiền 11.500.000 đồng.

Ngày 22 tháng 12 năm 2022 bị cáo Th đến Công an phường Cát Dài, Lê Chân đầu thú khai nhận về hành vi phạm tội của bản thân.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo khai nhận như nội D nêu trên, thừa nhận bản thân đã tổ chức ra nhiều bát họ khác nhau cho các tiểu thương buôn bán tại chợ Tam Bạc tham gia chơi, sau đó Th sử dụng tiền thu được chi tiêu cá nhân nên không còn tiền để trả cho những người chơi sau. Tuy nhiên do sự việc xảy ra đã lâu nên Th không nhớ chính xác số người tham gia chơi họ và số tiền đã chiếm đoạt. Căn cứ vào đơn tố cáo và các tài liệu điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng đã xác định được năm 1994 có 34 người bị hại, số tiền Th chiếm đoạt của các bị hại là 185.020.000 đồng.

Tiến hành xác minh các bị hại nhận thấy, địa chỉ do bị hại ghi trên đơn tố cáo và biên bản ghi lời khai từ năm 1994 đến nay đã có sự thay đổi, nhiều bị hại đã chuyển đi nơi khác sinh sống không rõ cụ thể địa chỉ ở đâu. Hiện nay chỉ tiến hành ghi lời khai của 04 bị hại gồm Phùng Thị B1, sinh năm: 1949, địa chỉ: số 163 gác 2 Lý Thường Kiệt, Phan Bội Châu, Hồng Bàng, Hải Phòng; Phạm Thị M (tên gọi khác Phạm Thị Mai), sinh năm: 1957, địa chỉ: 156 Lý Thường Kiệt, Phan Bội Châu, Hồng Bàng, Hải Phòng; Phạm Thu Ng, sinh năm: 1961, địa chỉ: số 70/63 phố Cẩm, Gia Viên, Ngô Quyền, Hải Phòng; Khương Thị Kim D, sinh năm: 1968, địa chỉ: số 23/63 phố Cẩm, Gia Viên, Ngô Quyền, Hải Phòng. Tại Cơ quan điều tra 04 bị hại khai phù hợp với lời khai của Th đều thể hiện: năm 1994 tham gia chơi họ góp do Th tổ chức, hàng ngày Th đều ra chợ thu tiền họ, sau đó không thấy Th đi thu tiền thì mới biết Th đã cầm theo tiền bỏ trốn khỏi địa phương. Các bị hại đều nhận dạng được Th.

Vật chứng của vụ án: không.

Dân sự: sau khi Th bỏ trốn thì ông Nguyễn Văn Sơn (chồng của bị cáo) bồi thường cho các bị hại số tiền 11.500.000 đồng. Đến nay các bị hại (04 bị hại) không yêu cầu phải bồi thường dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội D bản cáo trạng đã nêu.

Tại Cáo trạng số 48/CT-VKSHB, ngày 16/5/2023, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Hoàng Thị Kim Th về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội D bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều

38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: Hoàng Thị Kim Th từ 5 năm 06 tháng tù đến 6 năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 22/12/2022.

Về bồi thường dân sự:

- Các bị hại Phùng Thị B1, Phạm Thu Ng, Khương Thị Kim D, Phạm Thị M không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về dân sự nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

- Đối với các bị hại còn lại, hiện nay không xác định được địa chỉ, không lấy được lời khai tại giai đoạn bị cáo ra đầu thú nên chưa xác định được yêu cầu của họ. Căn cứ Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tách ra để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự khi những bị hại trên có điều kiện chứng minh sẽ yêu cầu khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác để đảm bảo quyền lợi cho bị hại.

Về nghĩa vụ chịu án phí: Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo không có quan điểm tranh luận với đại diện Viện Kiểm sát, phần lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị hại là bà B1, bà M (Mai), bà Ng và bà D vắng mặt đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Xét những người này đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, tất cả những bị hại không có yêu cầu gì khác đối với bị cáo và xin cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt nên việc vắng mặt tại phiên tòa của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt những người trên.

- Về tội danh:

[3] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm

chiếm đoạt tài sản” như nội D đã nêu trên. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của bị hại và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định: Năm 1994 do được nhiều tiểu thương buôn bán tại chợ Tam Bạc tin tưởng nên đã bầu Hoàng Thị Kim Th làm chủ họ. Th mở ra nhiều bát họ khác nhau để cho các tiểu thương chơi, sau khi thu được tiền của mọi người, Th chỉ tiêu cá nhân dẫn đến không có tiền để trả họ cho những người chơi, sau đó bỏ trốn khỏi địa phương để chiếm đoạt số tiền 185.020.000 đồng của 34 tiểu thương. Hành vi trên của bị cáo Hoàng Thị Kim Th đã phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại Điều 158 Bộ luật Hình sự năm 1985 (Nay là Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015).

[4] Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ, vì vậy cần phải xử lý bằng pháp luật hình sự đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo, đồng thời phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm tương tự xảy ra.

- *Về tình tiết định khung hình phạt:*

[5] Theo quy định tại khoản 2 Điều 158 Bộ luật Hình sự năm 1985 thì mức hình phạt đối với tội này là từ 02 năm tù đến 12 năm tù và theo khoản 2 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì mức hình phạt đối với tội này là từ 02 năm tù đến 07 năm tù. Như vậy, theo quy định tại khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội quy định về áp dụng tình tiết có lợi cho bị cáo thì cần áp dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo.

[6] Bị cáo có hành vi chiếm đoạt của 34 bị hại với số tiền là 185.020.000 đồng nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- *Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:*

[7] *Về nhân thân:* Bị cáo Hoàng Thị Kim Th nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

[8] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không vi phạm các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[9] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:* Sau khi phạm tội bị cáo ra Cơ quan công an đầu thú để khai báo hành vi phạm tội. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Sau khi bỏ trốn, bị cáo đã tác động chồng của bị cáo bồi thường một phần trong tổng số tiền bị cáo đã chiếm đoạt trả cho các bị hại, nay bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, tại phiên tòa gia đình bị cáo có xuất trình tài

liệu thể hiện mẹ đẻ của bị cáo được thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự được áp dụng đối với bị cáo khi quyết định hình phạt.

[10] Trên cơ sở đánh giá đầy đủ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mục đích của hình phạt, nguyên tắc xử lý đối với người phạm tội. Xét thấy, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội từ năm 1994, đến nay các bị hại (4 bị hại) đều không có yêu cầu về dân sự đối với bị cáo và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bản thân bị cáo đã cao tuổi, thường X mắc các bệnh tim mạch, cao huyết áp và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, xử phạt bị cáo mức án thấp hơn đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng nhưng phải trên khởi điểm của khung hình phạt mới có tác dụng giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa các hành vi vi phạm pháp luật.

[11] Về dân sự:

[11.1] Bị cáo chiếm đoạt của 34 bị hại với tổng số tiền là 185.020.000 đồng, sau khi bỏ trốn, bị cáo đã tác động chồng bồi thường cho một số bị hại với số tiền 11.500.000 đồng. Trong vụ án này, các bị hại Phùng Thị B1, Phạm Thị M (tên gọi khác: Mai), Phạm Thu Ng, Khương Thị Kim D không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền bị cáo đã chiếm đoạt của những người này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11.2] Đối với những bị hại khác, hiện nay không xác định được địa chỉ vì đã có sự thay đổi địa chỉ từ năm 1994 đến nay, sau khi bị cáo ra đầu thú, cơ quan điều tra không lấy được lời khai của những bị hại này nên chưa xác định được yêu cầu của họ. Xét đây là trường hợp chưa có điều kiện chứng minh và không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án hình sự, căn cứ Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tách ra để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự khi những bị hại trên có điều kiện chứng minh và khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác khi có yêu cầu để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho các bị hại.

[12] Về án phí: Bị cáo là người cao tuổi, có đề nghị xin miễn án phí hình sự sơ thẩm nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[13] Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng và hình phạt.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt **Hoàng Thị Kim Th 5** (Năm) năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 22/12/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự:

- Đối với bị hại là Phùng Thị B1, Phạm Thị M (tên gọi khác: Mai), Phạm Thu Ng, Khương Thị Kim D không có yêu cầu về bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Căn cứ Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tách ra để giải quyết theo thủ tục Tố tụng dân sự đối với những bị hại hiện nay chưa xác định được địa chỉ cụ thể nên chưa có điều kiện chứng minh và không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án hình sự. Những bị hại này sẽ được quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác khi có yêu cầu để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho các bị hại.

3. Về án phí: Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2015/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Hoàng Thị Kim Th được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- PV 06 Công an TP. Hải Phòng;
- CA quận Hồng Bàng;
- Cơ quan THAHS Công an quận Hồng Bàng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Quỳnh Như

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 12/6/2021 đến ngày 10/10/2021, Nguyễn Khắc C đã thực hiện hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt 02 chiếc xe ô tô trên địa bàn thành phố Hải Phòng, cụ thể:

* **Vụ thứ nhất:** Ngày 12/6/2021, Nguyễn Khắc C thuê xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Accent, BKS 15A-679.62 của anh Nguyễn Sĩ Đ, sinh năm 1995, nơi cư trú: thôn 5, xã Kiến Quốc, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng để phục vụ nhu cầu cá nhân với giá 1.000.000 đồng/ngày, theo Hợp đồng số 1206/HĐTL ngày

12/6/2021. Ngày 13/6/2021, C điều khiển xe ô tô trên đến gặp Hoàng Tuấn Anh, sinh năm 1983, địa chỉ: Khu 6, thị trấn Tiên Lãng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng và Trần Tiến Dũng, sinh năm 1992, địa chỉ: Khu 3 thị trấn Tiên Lãng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng tại quán cafe số 370 thuộc khu 5, thị trấn Tiên Lãng, huyện Tiên Lãng, TP Hải Phòng. Tại đây, C viết giấy bán xe ô tô trên cho Trần Tiến Dũng với giá 300.000.000 đồng. Sau khi bán xe cho Dũng, C không thông báo gì cho anh Đ. Khi phát hiện xe ô tô trên là do C đi thuê để sử dụng rồi bán lại, anh Dũng đã đến Công an phường Bàng La trình báo, giao nộp xe ô tô trên, 01 giấy bán xe bản gốc và một số giấy tờ xe. Anh Đ giao nộp 01 giấy chứng nhận đăng ký xe bản gốc.

Tại Kết luận giám định số 180/KLGD ngày 19/10/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an TP Hải Phòng kết luận: Chữ viết trên tài liệu cần giám định so với chữ viết của Nguyễn Khắc C trên các tài liệu mẫu so sánh là chữ viết của cùng một người.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 16/KL-HĐĐGTS ngày 09/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Đồ Sơn xác định giá trị của xe ô tô Hyundai Accent, BKS 15A-679.62 là 420.000.000 đồng.

Hoàng Tuấn Anh khai: Tuấn Anh biết C hay sử dụng xe ô tô Hyundai Accent, BKS 15A-679.62. Khoảng giữa tháng 6 năm 2021, C gọi điện cho Tuấn Anh nói muốn bán chiếc xe này với giá 300.000.000 đồng. Tuấn Anh đồng ý và

hẹn gặp C để làm thủ tục mua bán xe. Do bị mất giấy chứng minh nhân dân nên Tuấn Anh nhờ Dũng là nhân viên của Tuấn Anh đứng tên làm thủ tục mua bán, đồng thời chuyển khoản cho Dũng 100.000.000 đồng để Dũng trả cho C. Tuấn Anh hỏi về nguồn gốc xe ô tô thì được C cho biết xe chưa sang tên đổi chủ, C hẹn 01 tuần sau sẽ đưa đăng ký xe và hoàn thiện các thủ tục, Tuấn Anh đồng ý. Sau đó, C viết giấy bán xe cho Dũng theo yêu cầu của Tuấn Anh. Tuấn Anh đưa cho C 50.000.000 đồng. Sáng hôm sau, Tuấn Anh gặp C tại quán cafe trên và đưa nốt cho C 150.000.000 đồng. C hẹn khoảng 5-10 ngày làm xong giấy tờ sẽ đưa cho Tuấn Anh.

Trần Tiến Dũng khai phù hợp với lời khai của Hoàng Tuấn Anh, Dũng không biết thỏa thuận mua bán xe ô tô giữa C và Tuấn Anh mà chỉ đứng tên trong giấy mua bán xe giúp Tuấn Anh.

*** Vụ thứ hai:** Ngày 10/10/2021, C thuê xe ô tô Kia Cerato, màu trắng, BKS 15A-274.95 của anh Nguyễn Huy H, sinh năm 1988, địa chỉ: 14/82 Đông Trung Hành, Đằng Lâm, Hải An, Hải Phòng, với thời gian 01 tháng từ ngày 10/10/2021 đến ngày 08/11/2021 theo Hợp đồng cho thuê xe tự lái và Biên bản bàn giao xe ô tô cho thuê tự lái ngày 10/10/2021. C đặt cọc cho anh H số tiền 20.000.000 đồng và được anh H bàn giao xe. Sau đó, C đã trả cho anh H 6.000.000 đồng tiền thuê xe. Sau khi nhận được xe của anh H, C mang đến nhà Nguyễn Th Tùng, Sinh năm 1996, nơi thường trú: Số 33 lô 1 mặt bằng Sở Dầu, Hồng Bàng, Hải Phòng vay 200.000.000 đồng rồi để lại xe ô tô trên cho Tùng, hẹn 01 tuần sau sẽ trả tiền rồi đến lấy xe và không được sự đồng ý của anh H.

Ngày 12/10/2021, anh H kiểm tra thấy cả hai định vị của xe ô tô mất kết nối nên đã liên lạc với C để hỏi thì C nói sẽ tìm xe ô tô về trả cho anh H. Quá hạn hợp đồng nhiều ngày, anh H nhiều lần liên lạc và tìm đến nơi C làm việc để yêu cầu C trả lại xe ô tô nhưng không gặp được C. Anh H nhắn tin với C thì C nhắn lại là đang tìm cách lấy xe về. Anh H đề nghị hỗ trợ tiền cho C để lấy xe và thông báo cho C đã thu xếp được 100.000.000 đồng nhưng C nhắn tin yêu cầu anh H thu xếp giúp số tiền là 150.000.000 đồng để C đàm phán lấy xe ô tô về. Anh H hẹn với C sẽ tiếp tục thu xếp, sau đó liên lạc lại với C nhưng C không trả lời tin nhắn, điện thoại và không trả xe cho anh H.

Ngày 12/4/2022, Cơ quan điều tra đã tạm giữ 01 (một) xe ô tô Kia Cerato, màu trắng, BKS 15A-274.95.

Tại Kết luận định giá tài sản số 19/KL-HĐĐGTS ngày 28/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thủy Nguyên xác định giá trị xe ô tô Kia Cerato, màu trắng, BKS 15A-274.95 là 400.000.000 đồng.

Bị cáo C còn khai nhận:

- Đối với vụ thứ nhất C khai: C vay Tuấn Anh số tiền 300.000.000 đồng. Ngày 13/6/2021, Tuấn Anh gọi điện cho C hỏi về khoản nợ và hẹn gặp C tại quán Cafe 370 thuộc khu 5, thị trấn Tiên Lãng, huyện Tiên Lãng, TP Hải Phòng để giải quyết. Tại đây, C gặp Dũng và Tuấn Anh. Tuấn Anh yêu cầu C giao xe ô tô Hyundai Accent, BKS 15A-679.62 cho Tuấn Anh đến khi nào C trả hết tiền nợ thì Tuấn Anh sẽ trả lại xe ô tô, nếu không sẽ không để C yên. Do sợ ảnh hưởng đến công việc nên C đã đồng ý và viết giấy bán và giao xe cho Dũng theo yêu cầu của Tuấn Anh.

- Đối với vụ thứ hai C khai: C không thừa nhận việc vay tiền của Tùng và để lại xe ô tô Kia Cerato, BKS 15A-274.95 cho Tùng. Sau khi nhận xe ô tô của anh H, C điều khiển xe đi uống rượu và gửi xe ô tô cho Nguyễn Minh Quang, sinh năm 1989, địa chỉ: Số 3 lô 1 Mặt Bằng, phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng giữ giúp (trước đó C khai giao cho một người bạn tên Minh). Hai ngày sau, C đến gặp Quang hỏi vay tiền và được Quang cho vay 400.000.000 đồng (không tính lãi và không viết giấy tờ). C hỏi Quang về chiếc xe đã gửi thì Quang nói khi nào C trả tiền đã vay Quang trả lại xe. Đến tháng 12/2021, do không có tiền trả nợ, C và Quang thỏa thuận C viết giấy bán chiếc xe ô tô Mazda BKS 15A-

541.92 cho Nguyễn Quốc Vũ để Quang mang giấy đến gặp bố mẹ C lấy tiền. Tuy nhiên, anh Nguyễn Minh Quang không thừa nhận nội D như C đã khai.

Ngày 09/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Hải Phòng đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 55, trả lại 01 giấy chứng nhận kiểm định, 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc tai nạn dân sự; 01 Chứng nhận đăng ký xe mang tên Nguyễn Sĩ Đ và 01 xe ô tô Hyundai Accent, BKS 15A-679.62 cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Sĩ Đ.

Ngày 28/4/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 12, trả lại xe ô tô Kia Cerato, BKS 15A-274.95 cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Huy H.

Về trách nhiệm dân sự, bị hại anh Nguyễn Sĩ Đ yêu cầu bị cáo phải bồi thường 150.000.000 đồng. Gia đình của bị cáo đã bồi thường cho anh Đ 100.000.000 đồng, anh Đ không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số 20/CT-VKS-P3 ngày 10/01/2023 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố Nguyễn Khắc C phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 4 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến về nội D Cáo trạng, thừa nhận về hành vi phạm tội đúng như cáo trạng của Viện Kiểm sát đã nêu, việc truy tố, xét xử bị cáo là không oan.

Sau phần xét hỏi, Kiểm sát viên trình bày quan điểm luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố theo Cáo trạng, phân tích hành vi, tính chất, mức độ nghiêm trọng, nhân thân của bị cáo và đề nghị: Đề nghị áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo. Căn cứ vào khoản 4 Điều 175, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Nguyễn Khắc C từ 12 đến 13 năm tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Sĩ Đ yêu cầu bị cáo phải bồi thường 150.000.000đồng. Gia đình của bị cáo đã bồi thường cho anh Đ 100.000.000 đồng, anh Đ không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm, do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận sự thoả thuận, không đặt ra vấn đề bồi thường thiệt hại đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã trả lại 02 chiếc xe ô tô và các giấy tờ kèm theo cho bị hại nên không đặt ra vấn đề xử lý vật chứng.

Bị hại anh Nguyễn Sĩ Đ trình bày: Sự việc như bị cáo trình bày là đúng. Anh đã được nhận lại chiếc xe Hyundai và phía gia đình bị cáo đã bồi thường cho anh 100.000.000 đồng. Anh không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tại phiên tòa, anh Đ tiếp tục đề nghị xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Luật sư Đỗ Hoàng D trình bày lời bào chữa và tranh luận: Nhất trí với quan điểm truy tố của Đại diện Viện Kiểm sát về tội danh, điều luật. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh của bị cáo. cũng do nợ nần nên đã phạm tội. Bản thân bị cáo là chiến sĩ công an, vì muốn giữ thể diện và sợ ảnh hưởng đến công việc mà bị cáo đã có hành vi lấy tài sản chỗ này để trả cho chỗ kia. Khi không thể khắc phục được thì bị cáo đã có hành vi phạm tội. Mong hội đồng xét xử xem xét xử bị cáo dưới mức đề nghị của Viện Kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh của bị cáo, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, trên cơ sở các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- *Về tố tụng:*

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Phòng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên

trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc vắng mặt người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa bị hại anh Nguyễn Huy H vắng mặt, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Nguyễn Sĩ Đ là Luật sư Đỗ Lý Trà My vắng mặt, nhưng tại phiên tòa bị hại anh Nguyễn Sĩ Đ đã từ chối người bào chữa. Xét thấy bị hại Nguyễn Huy H đã có lời khai trong hồ sơ vụ án và không có yêu cầu bồi thường thiệt hại, việc xét xử vắng mặt bị hại không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của họ nên Hội đồng xét xử quyết định căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt bị hại Nguyễn Huy H.

- *Về tội danh:*

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở khẳng định: Từ 12/6/2021 đến ngày 10/10/2021, Nguyễn Khắc C đã có hành vi thuê 02 xe ô tô tự lái, sau đó bán xe ô tô Hyundai Accent, BKS 15A-679.62, trị giá 420.000.000 đồng của anh Nguyễn Sĩ Đ cho Trần Tiến Dũng và giao xe ô tô Kia Cerato, BKS 15A-274.95, trị giá 400.000.000 đồng của anh Nguyễn Huy H cho anh Nguyễn Th Tùng để vay tiền, dẫn đến không trả lại được xe cho anh Đ, anh H. Tổng trị giá tài sản C chiếm đoạt là 820.000.000 đồng. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận Nguyễn Khắc C phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo Khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

[4] Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo về tội danh, điều luật và khung hình phạt là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[5] Hành vi phạm tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được nhà nước bảo vệ. Do đó cần phải xử lý nghiêm bị cáo để răn đe, trừng trị tội phạm, đồng thời có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[6] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo đã có 02 lần thuê xe và bán xe, mà mỗi lần đã đủ yếu tố cấu thành một tội hoàn chỉnh nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

[7] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra bị cáo khai không thừa nhận việc thế chấp xe để vay tiền của anh Nguyễn Th Tùng. Tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng như

Cáo trạng của Viện Kiểm sát đã truy tố, nên Hội đồng xét xử chấp nhận áp dụng cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại Nguyễn Sĩ Đ 100.000.000 đồng, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] *Về hình phạt*: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng hành vi phạm tội, của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt 02 xe ô tô, tổng giá trị là 820.000.000 đồng là rất lớn, tuy nhiên tài sản đã được thu hồi toàn bộ, đã trả lại cho các bị hại. Bị cáo đã tác động gia đình để bồi thường cho bị hại, các bị hại không có yêu cầu về bồi thường và đều có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ, do vậy chỉ cần xử phạt bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt cũng đủ đảm bảo tính răn đe, trừng trị.

[9] *Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại anh Nguyễn Huy H không có yêu cầu bồi thường thiệt hại. Bị hại anh Nguyễn Sĩ Đ yêu cầu bị cáo phải bồi thường 150.000.000 đồng. Gia đình của bị cáo đã bồi thường cho anh Đ 100.000.000 đồng, anh Đ không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm, do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận sự thỏa thuận, không đặt ra vấn đề bồi thường thiệt hại đối với bị cáo.

[10] *Về xử lý vật chứng*: Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã trả lại 02 chiếc xe ô tô và các giấy tờ kèm theo cho bị hại nên không đặt ra vấn đề xử lý vật chứng.

- *Về các vấn đề khác*:

[11] Ngày 15/9/2021, Nguyễn Khắc C còn viết 01 giấy bán xe ô tô Mazda BKS 15A-541.92 thuộc sở hữu của anh Nguyễn Duy Tân, Sinh năm: 1991, địa chỉ: Số 43/122 Đình Đông, Đông Hải, Lê Chân, Hải Phòng cho anh Nguyễn Quốc Vũ, Sinh năm 1988; trú tại: Số 18 Lô 3H Trạm điện, Sở Dầu, Hồng Bàng, Hải Phòng với giá 650.000.000 đồng. Tuy nhiên, hiện tại chiếc xe trên chưa thu hồi được để tiến hành giám định, định giá; chủ sở hữu phương tiện hiện vắng mặt tại địa phương, chưa ghi được lời khai nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ để xử lý sau khi có đủ căn cứ.

[12] Đối với Hoàng Tuấn Anh, Trần Tiến Dũng: làm nghề kinh doanh cầm đồ, biết xe ô tô Hyundai Accent, BKS 15A-679.62 không có giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô nhưng vẫn thực hiện việc mua bán xe ô tô với C. Hiện tại chưa có tài liệu chứng minh Tuấn Anh, Dũng ép C viết giấy bán xe để trả nợ. Cơ quan điều tra tiếp tục thu thập tài liệu, chứng cứ xử lý sau.

[13] Đối với Nguyễn Th Tùng, Nguyễn Quốc Vũ, Nguyễn Minh Quang: chưa có tài liệu chứng minh hành vi của Tùng, Vũ, Quang vi phạm pháp luật nên không có căn cứ xử lý.

[14] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[15] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Nguyễn Khắc C 12 (Mười hai) năm tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/7/2022. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Khắc C phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TANDCC; VKSNDCC;
- Vụ 1 – TANDTC;
- VKSND TP Hải Phòng;
- PV06 Công an TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TPHP;
- Bị cáo;
- Trại tạm giam CATP Hải Phòng;
- Người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV và THA;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hữu Trường